

Số: /BC-UBND

Bạch Thông, ngày tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững từ tháng 7 năm 2021 đến hết năm 2021 và ước kết quả thực hiện năm 2022

Thực hiện Công văn số 1371/LĐTBOXH-BTXH&GN ngày 08/7/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành Chương trình

- Ngay từ đầu năm 2021 Ủy ban nhân dân huyện đã kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo, phân công thành viên phụ trách các xã, thị trấn để đảm bảo thực hiện các chương trình mục tiêu giảm nghèo có hiệu quả hơn.

- Chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện; kịp thời tham mưu triển khai các văn bản quy định về các chính sách, chương trình giảm nghèo năm 2021; Ban hành kế hoạch thực hiện chương trình giảm nghèo năm 2021; kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo năm 2022; Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Bạch Thông; Hướng dẫn thực hiện công tác tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn mới cho giai đoạn 2022 – 2025; Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch thực hiện 05-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030.

- Chỉ đạo các đơn vị, địa phương tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, những mô hình hay, cách làm hiệu quả, giới thiệu những gương điển hình thoát nghèo tiêu biểu, những hộ gia đình tự nguyện xin thoát nghèo trong cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của người nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, của cộng đồng. Đặc biệt quan tâm thực hiện các chính sách hỗ trợ tăng thu nhập bền vững cho hộ nghèo. Hướng dẫn các hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn phát triển sản xuất; chuyển giao kiến thức khoa học kỹ thuật; hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ dạy nghề gắn với giải quyết việc làm sau khi được đào tạo.

- Triển khai kịp thời, đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo cho các đối tượng thụ hưởng, từ hỗ trợ sản

xuất, dạy nghề tạo việc làm, các chính sách về giáo dục, đào tạo, y tế, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ nhà ở...

2. Công tác quản lý thực hiện Chương trình

- Đánh giá công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp:

Đi đôi với việc triển khai thực hiện các chương trình, các cấp, các ngành huyện Bạch Thông đã nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các bên, mối quan hệ công tác ngày càng chặt chẽ đã huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội vào các phong trào, các cuộc vận động, thực hiện các chương trình mục tiêu của địa phương. Tích cực phối hợp trong việc thực hiện công tác giảm nghèo bằng các hình thức như tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia tổ hợp tác, tổ chức thành lập và duy trì hoạt động của hợp tác xã; vận động nhân dân tích cực tham gia đóng góp nguồn lực bằng tiền, công lao động, hiện vật, hiến đất để xây dựng đường giao thông nông thôn, thủy lợi, kiên cố hóa kênh mương...qua đó góp phần tạo đà cho phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn và mức hưởng thụ trực tiếp cho người dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phối hợp giữa các ngành trong chỉ đạo thực hiện còn thiếu đồng bộ, chặt chẽ; sự gắn kết, chủ động trong thực hiện chương trình phối hợp chưa cao. Kinh phí trong thực hiện các chương trình phối hợp còn khó khăn.

- Đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm tra và giám sát, đánh giá

Duy trì công tác kiểm tra thường xuyên tại các đơn vị, công tác kiểm tra đã phát huy những ưu điểm và khắc phục những khuyết điểm còn tồn tại trong công tác giảm nghèo. Các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp chặt chẽ trong quá trình kiểm tra nên công tác kiểm tra được hoàn thành theo kế hoạch. Việc kiểm tra, đánh giá hàng năm luôn khách quan, phản ánh đúng thực tế của đợt kiểm tra, qua các cuộc kiểm tra đã rút ra những bài học kinh nghiệm và giải pháp để thực hiện công tác giảm nghèo được hiệu quả hơn trong những năm tiếp theo.

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác quản lý chương trình trong năm thực hiện gồm:

- Tổ chức thực hiện chương trình; công tác điều phối, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá chương trình; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

+ Công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đã có những bước chuyển biến và đạt được những kết quả tích cực. Bộ máy quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đã được kiện toàn và có tính thống nhất từ cấp huyện đến cấp xã; Công tác lập kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia có tầm nhìn trung hạn gắn giữa kế hoạch 5 năm và kế hoạch hằng năm;

+ Công tác truyền thông, thông tin về chương trình mục tiêu quốc gia được chú trọng đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của các

thành phần kinh tế và các tầng lớp nhân dân về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

+ Công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử: UBMT tổ quốc huyện đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức các cuộc giám sát việc thực hiện các chủ trương, của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong công tác giảm nghèo từ cấp huyện đến cấp xã.

2. Công tác phân bổ nguồn vốn

- Năm Từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 7 năm 2022 thực hiện phân bổ nguồn vốn theo quyết định 2725/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phân bổ chi tiết kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững năm 2021 từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2021 và nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2020 chuyển sang năm 2021. Theo đó huyện Bạch Thông được phân bổ 517 triệu đồng, đến nay đã phân bổ cho 03 xã thực hiện mô hình, dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo.

3. Mức độ đạt được kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch hằng năm, giai đoạn 5 năm được cấp có thẩm quyền giao: Hoàn thành theo kế hoạch.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

a) Kết quả thực hiện các dự án: Thực hiện có hiệu quả, góp phần vào công tác giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương. Hàng năm, bình quân tỷ lệ hộ nghèo giảm 2-2,5%/ đạt so với kế hoạch ra.

b) Kết quả thực hiện các mục tiêu: Tạo điều kiện để người nghèo thuộc đối tượng của Chương trình giảm nghèo được tiếp cận và thụ hưởng các chính sách, nguồn lực hướng đến phát triển sản xuất để tạo việc làm, tăng năng xuất vật nuôi, tăng giá trị thu nhập từ sản xuất để thoát nghèo.

c) Việc thiết kế Chương trình: phù hợp với nguồn lực và tình hình thực tế của địa phương.

d) Việc bố trí nguồn lực thực hiện: Phù hợp với tình hình địa phương.

đ) Về tiến độ thực hiện: Hoàn thành theo kế hoạch đề ra.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

*** Tồn tại, hạn chế**

- Kết quả giảm nghèo chưa bền vững, tình trạng thiếu vốn sản xuất, không có việc làm, bệnh tật, đông người ăn theo, không có lao động ... phổ biến trong các hộ nghèo, cận nghèo.

- Số hộ nghèo, cận nghèo đa số là hộ có đối tượng bảo trợ, hộ bảo trợ, hộ đông người ăn theo,... nên địa phương chưa có mô hình giảm nghèo hiệu quả.

*** Nguyên nhân**

- Mặc dù dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, đã mở cửa kinh tế từ 15/3/2022 nhưng hậu do dịch bệnh gây ra cho người dân địa phương vô cùng nặng

nề, các hoạt động sản xuất trì trệ, lao động bị mất việc sau đại dịch chưa tìm được việc làm hoặc có tìm được việc làm nhưng thu nhập thấp và không ổn định.

- Đầu giai đoạn nên các chế độ chính sách chưa có hướng dẫn thực hiện cụ thể nên một số chương trình giảm nghèo chưa triển khai được.

- Tỷ lệ hộ nghèo có đối tượng Bảo trợ xã hội khá cao nên công tác vận động, giúp đỡ người dân phát triển kinh tế hộ gia đình để vươn lên thoát nghèo gặp khó khăn.

- Đời sống của một bộ phận nhân dân còn nhiều khó khăn do trong hộ có đông người ăn theo, ngoài độ tuổi lao động, bệnh tật kéo dài, đối tượng bảo trợ (người khuyết tật, người cao tuổi,...) dẫn đến việc không có lao động tham gia sản xuất tăng thu nhập hộ gia đình.

- Một số hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu vay vốn nhưng quá trình đầu tư làm ăn kém hiệu quả. Bên cạnh đó một số mô hình mới chưa thể hiện tính hiệu quả nên việc triển khai nhân rộng gặp nhiều khó khăn.

- Các dự án, mô hình, chương trình đã được xây dựng nhưng đến thời điểm báo cáo chưa được phân bổ kinh phí thực hiện, làm chậm tiến độ triển khai thực hiện của địa phương.

3. Bài học kinh nghiệm

- Bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành, và quản lý Chương trình.

+ Các cấp ủy, chính quyền phải thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo, xác định giảm nghèo là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; gắn việc hoàn thành các mục tiêu giảm nghèo với trách nhiệm của người đứng đầu và cấp ủy các cấp, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

+ Phải đặt người nghèo, hộ nghèo vào vị trí chủ thể, trung tâm của hoạt động giảm nghèo; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục để thay đổi căn bản tư duy, nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên và toàn xã hội, đặc biệt là giải phóng tư tưởng để người dân phát huy tinh thần tự lực, tự trọng, có khát vọng và chủ động nỗ lực phấn đấu vươn lên thoát nghèo.

- Bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình

+ Phải xác định rõ nguyên nhân của tình trạng đói nghèo của hộ gia đình đăng ký tham gia dự án, tuyên truyền nâng cao trách nhiệm của người dân, phát huy được vai trò tích cực, sáng tạo của chính bản thân người tham gia dự án, khơi dậy được mối quan hệ, tình đoàn kết, thương yêu nhau trong cộng đồng dân cư trong việc giúp nhau sản xuất... cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của chính họ.

+ Xây dựng dự án, mô hình phải sát với thực tế điều kiện tự nhiên của từng địa phương. Tập trung hỗ trợ mở rộng sinh kế, phát triển sản xuất, tăng thu nhập và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu cho người nghèo. Hướng dẫn thực hiện dự án phải khoa học, hợp lý để hộ nghèo, hộ cận nghèo khi tham gia dự án dễ dàng tiếp cận, triển khai dự án có hiệu quả, bền vững.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM TIẾP THEO

1. Mục tiêu:

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, chống tái nghèo; đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân. Tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin), gắn các mục tiêu giảm nghèo bền vững với tiêu chí xây dựng nông thôn mới; đảm bảo an sinh xã hội và tạo sinh kế bền vững; giúp hộ nghèo vươn lên, ổn định cuộc sống.

- Thực hiện giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2022 đạt chỉ tiêu đề ra; phấn đấu không còn hộ nghèo có thành viên thuộc đối tượng chính sách người có công.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho 100 cán bộ cơ sở và truyền thông, đối thoại cho 1000 hộ nghèo.

- 100% hộ nghèo, cận nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định.

- Hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh và tăng số hộ được sử dụng nước sạch để giảm chiều thiếu hụt về nước sạch và vệ sinh.

- Hỗ trợ làm nhà cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở trong năm 2022 theo phân bổ của UBND tỉnh Bắc Kạn.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách đối với người nghèo, cận nghèo và các đối tượng khó khăn khác.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn với các đoàn thể từ huyện đến cơ sở. Đề cao tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành, đặc biệt là hệ thống chính trị ở cơ sở đối với công tác giảm nghèo bền vững.

- Tăng cường công tác tuyên truyền đến các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và người nghèo về mục tiêu giảm nghèo bền vững, nhằm nâng cao nhận thức trong công tác giảm nghèo bền vững; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo. Từng bước xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại, phát huy ý chí tự vươn lên thoát nghèo của người dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách, dự án, chương trình giảm nghèo, đảm bảo tính minh bạch, công khai, dân chủ.

- Tích cực đào tạo nghề, chuyển giao ứng dụng kỹ thuật sản xuất, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động cho người lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, các chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo đúng đối tượng, tránh sai sót.

- Huy động mọi nguồn lực để thực hiện công tác giảm nghèo bền vững. (trong đó, ưu tiên đẩy mạnh xã hội hóa), góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho hộ nghèo, đảm bảo tính bền vững, lâu dài.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo, phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai sót trong việc thực hiện các chính sách, dự án của chương trình giảm nghèo để đảm bảo thực hiện các chính sách, dự án đạt hiệu quả.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không có

(Có các phụ lục gửi kèm)

Trên đây báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2021 và dự kiến năm 2022 của UBND huyện Bạch Thông ./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Sở LĐTB&XH tỉnh;
- TT HU, HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- TV BCĐ thực hiện CVTMTQG;
- Phòng Lao động-TB&XH huyện;
- UBND các xã, thị trấn;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Luân